**Hoạt động trải nghiệm – Tiết PPCT: 13**

**SHDC:**

**Toán – Tiết PPCT: 21**

**Bài BÀI 11: HỖN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về hỗn số qua hình ảnh trực quan.

- Biết đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Vận dụng kiến thức bài học vào giải bài toán thực tế liên quan tới hỗn số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động.** |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?*****\* Cách chơi:*** - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu HS quan sát.- GV gọi 1 HS đọc thông tin của bạn Nam và 1 HS đọc câu hỏi của bạn Voi. - GV chia lớp thành các nhóm 4 để cùng thảo luận và giúp bạn Nam trả lời câu hỏi của bạn Voi. - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết trước lớp. - GV hướng dẫn HS cả lớp lắng nghe và nhận xét- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 11: Hỗn số** | - HS quan sát tranh.- HS đọc bài.- HS chơi trong nhóm 4+ Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chơi trò chơi.+ Mỗi HS sẽ quan sát tranh, suy nghĩ và viết câu trả lời của mình ra phiếu.+ Bạn nào viết nhanh, chính xác và giải thích hợp lí là người chiến thắng.- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.- HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. - HS nghe.  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Mục tiêu: -** Học sinh nắm được cấu tạo của hỗn số; biết cách đọc, viết hỗn số. |
| - GV lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần - GV gắn các hình tròn lên bảng, giới thiệu và hỏi:  *+ Có mấy hình tròn ?*  *+ Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?*  - **GV giới thiệu:** *Để biểu diễn số hình tròn trên một cách ngắn gọn hơn người ta dùng* ***hỗn số.*** + Có 2 hình tròn và $\frac{3}{4}$ hình tròn, *viết thành* $2\frac{3}{4}$ *hình tròn*+ $2\frac{3}{4}$ gọi là **hỗn số**. Đọc: *Hai và ba phần tư*- GV gọi học sinh đọc hỗn số $2\frac{3}{4}$ - GV giới thiệu cho học sinh về cấu tạo của hỗn số$ 2\frac{3}{4}$: *Gồm 2 phần: phần nguyên là 2 và phần phân số là* $\frac{3}{4}$- GV gọi HS nêu lại cấu tạo của hỗn số.- GV yêu cầu HS so sánh phần phân số $\frac{3}{4}$ với 1- GV hỏi: *Em có nhận xét gì về phân phân số của hỗn số?*- GV yêu cầu học sinh viết hỗn số $2\frac{3}{4}$ vào vở rồi đọc lại hỗn số.**-** GV hỏi:*+**Khi đọc hỗn số, ta đọc như thế nào?**+ Khi viết hỗn số, ta viết như thế nào?*- GV yêu cầu mỗi học sinh viết một ví dụ về hỗn số rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.**-** GV hỏi:*Quan phần vừa tìm hiểu, các em đã biết được gì về hỗn số?* | - HS quan sát. + Có 2 và $\frac{3}{4}$ hình tròn + HS nêu cách viết: 2 hình tròn và $\frac{3}{4}$ hình tròn - Học sinh lắng nghe và quan sát.- HS đọc hỗn số.- HS lắng nghe.- Hỗn số gồm 2 phần: Phần nguyên và phần phân số- HS so sánh: $\frac{3}{4}$ < 1- Phần phân số của hỗn số phải bé hơn 1 - HS viết hỗn số rồi đọc.- HS trả lời:+ Khi đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên trước rồi đọc phần phân số sau.+ Khi viết hỗn số, ta viết phần nguyên trước rồi viết phần phân số sau.- HS viết hỗn số rồi đọc cho bạn nghe.- HS nêu những hiểu biết của mình về hỗn số. |
| **\* GV kết luận:** *+ Hỗn số gồm có hai phần: Phần nguyên và phần phân số. Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.**+ Khi đọc hoặc viết hỗn số, ta đọc hoặc viết phần nguyên trước, rồi đọc hoặc viết phân phân số sau.*- GV hỏi: *Hỗn số* $2\frac{3}{4}$ *có thể viết dưới dạng phép tính nào?*- GV nhận xét, chốt: $2\frac{3}{4}$ = $2+\frac{3}{4}$ | - Học sinh đọc lại phần kết luận.- $2\frac{3}{4}$ = $2+\frac{3}{4}$- HS đọc lại phép tính. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết hỗn số; thực hiện được việc chuyển hỗn số thành phân số.  |
| **\* Bài 1:**- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS nêu yêu cầu bài tập- HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn theo nhóm đôi.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn.  |
| *-* GV gọi 1 HS lên bảng viết các hỗn số thích hợp.- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV khuyến khích các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trên bảng. | - 1 HS lên bảng làm bài.- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.- HS tham gia đặt câu hỏi cho bạn. Ví dụ:+ Tại sao ở phần b, bạn viết được hỗn số $3\frac{3}{4}$+ Khi viết các hỗn số, bạn viết như thế nào?+ Bạn có nhận xét gì về phần phân số của các hỗn số vừa viết?... |
|  |  |
| - GV nhận xét, chữa bài. |  |
| **\* Bài 2:**- GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập- GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.- GV chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật **“Phòng tranh”** để HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm.- GV gọi 1 HS lên bảng tổ chức chữa bài cho cả lớp.- GV nhận xét, cho học sinh nêu lại cấu tạo của hỗn số; cách đọc, viết hỗn số. | - HS đọc yêu cầu bài tập.- HS làm bài vào vở bài tập Toán.- HS chia sẻ bài làm trong nhóm:+ HS trưng bày kết bài làm của mình trong nhóm+ Nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên trong nhóm chia sẻ từng nội dung a,b,c của bài tập.- HS lên bảng tổ chức cho cả lớp chữa bài; cả lớp theo dõi, nhận xét. - HS nêu. |
| **\* Bài 3:** - GV đưa mẫu, yêu cầu HS quan sát mẫu rồi thảo luận nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.- GV gọi các nhóm trình bày kết quả.- GV gọi HS nhận xét, chốt: Trong thực hành, để chuyên hỗn số thành phân số ta tiến hành theo các thao tác sau:+ Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới.+ Mẫu số giữ nguyên.- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi **“Tiếp sức”** để hoàn thành bài tập.+ GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội 4 thành viên.+ Các đội lần lượt chuyển các hỗn số có trong bài thành phân số.+ Đội nào làm nhanh và chính xác là đội chiến thắng.- GV tổ chức cho cả lớp nhận xét chữa bài, tìm ra đội chiến thắng.- GV tổng kết trò chơi, cho HS nêu lại cách chuyển hỗn số thành phân số. | - HS làm việc nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.- Để chuyển hỗn số thành phân số có thể trình bày theo 2 cách:*+ Cách 1:* Biểu diễn hỗn số dưới dạng tổng của một số tự nhiên và một phân số. Tính tông đó.*+ Cách 2:* Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới; mẫu số giữ nguyên.- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.- Nhận xét, chữa bài. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. |
| **\* Bài 4:**- GV Gọi HS đọc bài toán.- GV hỏi: *Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường giữa các địa điểm nào?*- GV yêu cầu học sinh chia sẻ bài tập theo nhóm đôi.- GV hỏi*: Bài tập giúp chúng ta củng cố kiến thức gì?***\* Củng cố, dặn dò.**- *Qua tiết học hôm nay, em đã được biết thêm về kiến thức gì?**- Em hãy nêu những hiểu biết của mình về hỗn số?*- GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS đọc bài toán.- Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường từ:+ Nhà Linh đến Thư viện+ Thư viện đến trường học+ Trường học đến nhà Huy.- HS làm bài.- Củng cố cách đọc, viết hỗn số gắn với số đo độ dài.- Kiến thức về hỗn số.- HS nêu.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………